

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2022/HSST
Ngày 12 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đại**.

2. Ông **Vũ Minh Đón**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vinh Quy** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thơ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 06 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST - QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Chu Văn V, sinh năm 1992. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh quán: thôn D, xã K, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã K, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Chu Văn B, đã chết. Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1959; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không

Tiền án: Tại bản án số 127/2012/HSPT ngày 13/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xử phạt Chu Văn V 11 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 15/02/2020.

Chu Văn V bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/3/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1980; (Vắng mặt)
 2. Vợ chồng Anh Phạm Văn K1, sinh năm 1978 và chị Đỗ Thị Thanh, sinh năm 1983; (Vắng mặt)
 3. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964; (Vắng mặt)
 4. Anh Chu Văn Q, sinh năm, 1979. (Vắng mặt)
- Đều có địa chỉ: thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Thanh T1, sinh năm 1992. (Vắng mặt)
- Địa chỉ: thôn Thượng, xã K, huyện G, tỉnh Hưng Yên.
2. Chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1982. (Vắng mặt)
- Địa chỉ: thôn Cầu, xã L1, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định trộm cắp tài sản nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, Chu Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaveS biển số 30Z4 - 8405 đến cánh đồng thôn P, xã X, huyện Y trộm cắp 01 chiếc loa kéo, 02 chiếc micro, 01 sợi dây sạc và 01 túi nilon, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.251.000 đồng của gia đình ông Nguyễn Văn D1, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc loa kéo màu đen có chữ MASCOT, kích thước (85x50x43)cm,
- 01 (một) chiếc túi nilon màu đỏ bên trong có 02 chiếc micro màu vàng, kích thước (25x3)cm, 01 sợi dây điện sạc loa màu đen.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 30Z4- 8405, bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô số 034947 mang tên Đinh Thị Thanh H có địa chỉ tại B - A - Hà Nội.

Quá trình điều tra còn xác định: Từ ngày 13/02/2022 đến ngày 11/3/2022, tại các khu trang trại ở cánh đồng thôn C, xã X, huyện Y, Chu Văn V còn thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

- Ngày 13/02/2022, Chu Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaveS biển số 30Z4 - 8405 đến cánh đồng thôn C, xã X, huyện Y trộm cắp của gia đình ông Phạm Văn K1 02 máy bơm nước, tổng trị giá 4.687.500 đồng ;
- Ngày 15/02/2022, Chu Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaveS biển số 30Z4 - 8405 đến cánh đồng thôn C, xã X, huyện Y trộm cắp của gia đình ông Phạm Văn T 01 máy cắt cỏ, 01 nồi cơm điện, 60m dây điện và 03 máy bơm nước, tổng trị giá 5.610.000 đồng ;

- Ngày 11/3/2022, Chu Văn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WaveS biển số 30Z4 - 8405 đến cánh đồng thôn C, xã X, huyện Y trộm cắp của gia đình ông Chu Văn Quy 01 lồng inox và 06 con mèo, tổng trị giá 2.952.500 đồng.

Chu Văn V trình bày đã bán các tài sản trên lấy tiền tiêu sài cá nhân hết, cụ thể: Bán cho người phụ nữ đi mua phế liệu, nhưng không quen biết, 02 chiếc máy bơm trộm cắp của gia đình ông Phạm Văn K1 lấy 400.000 đồng và 01 máy cắt cỏ, 01 nồi cơm điện, 01 cuộn dây điện và 03 máy bơm nước trộm cắp của gia đình ông Phạm Văn T lấy 1.200.000 đồng; Bán chiếc lồng inox cùng 06 con mèo trộm cắp của gia đình ông Chu Văn Q cho người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết lấy 900.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận định giá số 09/KL- ĐG, ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y xác định các tài sản bị cáo trộm cắp nhà ông Nguyễn Văn D1: Trị giá 01 chiếc loa kéo màu đen có chữ MASCOT, kích thước (85x50x43)cm là 2.600.000 đồng; trị giá 02 chiếc micro màu vàng, kích thước (25x3)cm là 1.600.000 đồng; trị giá 01 sợi dây điện sạc loa màu đen là 50.000 đồng và 01 túi nilon màu đỏ trị giá 1.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản trên là 4.251.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/ KL – ĐG, ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y xác định các tài sản bị cáo trộm cắp nhà anh Phạm Văn K1: 01 máy bơm nước công suất 1,5KW nhãn hiệu Bảo Long đã qua sử dụng từ năm 2017 trị giá 400.000 đồng; 01 máy bơm nước công suất 2,2KW nhãn hiệu Neo đã qua sử dụng từ năm 2021 trị giá 4.287.500 đồng. Tổng trị giá 02 máy bơm là 4.687.500 đồng (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/ KL – ĐG, ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y xác định các tài sản bị cáo trộm cắp nhà ông Phạm Văn T: 01 máy cắt cỏ chạy bằng xăng trên máy có chữ UESUGI đã qua sử dụng từ khoảng tháng 10/2021 trị giá 2.800.000 đồng; 02 máy bơm nước công suất 370W nhãn hiệu Cá Sấu do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng từ năm 2018 trị giá 690.000 đồng; 01 máy bơm nước công suất 1,5KW nhãn hiệu Sealand BK đã qua sử dụng từ năm 2012 trị giá 300.000 đồng; 01 nồi cơm điện loại 1,8 lít nắp gài có chữ Delites do Trung Quốc sản xuất, chưa qua sử dụng trị giá 400.000 đồng; 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú có kích thước dài 60m, loại dây 2,4mm đã qua sử dụng từ khoảng tháng 9/2021 trị giá 1.420.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.610.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/ KL – ĐG, ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y xác định các tài sản bị cáo trộm cắp nhà anh Chu Văn Q: 01 chiếc lồng Inox kích thước (69x70x45)cm đã qua sử dụng từ năm 2021 trị giá 612.500 đồng; 06 con mèo trung bình mỗi con có trọng lượng khoảng 2,6kg trị giá 2.340.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.952.500 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Về vật chứng:

Đối với những tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn D1, gồm 01 chiếc loa kéo, 01 chiếc túi ni lon, 02 chiếc micro và 01 sợi dây điện sạc loa. Quá trình điều tra đã trả lại cho ông D1 đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì;

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 30Z4-8405, bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô số 034947 mang tên Đinh Thị Thanh H. Quá trình điều tra xác định là của chị H, chị H đã bán lại chiếc xe trên, không bị ai trộm cắp hay bị chiếm đoạt. Chủ sở hữu hiện tại là của anh Lê Thanh T1, anh T1 và V là bạn học với nhau, do ít có nhu cầu sử dụng chiếc xe trên nên khoảng đầu năm 2022 khi V hỏi mượn xe để làm phương tiện đi lại thì được anh T1 đồng ý, không biết V đã sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 28/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại tài sản chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe. Anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra thông báo truy tìm vật chứng còn lại của vụ án đến nay chưa thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn D1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Anh Phạm Văn K1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản trộm cắp của nhà anh số tiền tổng trị giá 02 máy bơm là 4.687.500 đồng.

Ông Phạm Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản trộm cắp của nhà ông số tiền tổng trị giá tài sản là 5.610.000 đồng

Anh Chu Văn Q đều yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị thiệt hại tài sản do bị cáo trộm cắp của nhà anh số tiền tổng trị giá tài sản là 2.952.500 đồng.

Quá trình điều tra, Chu Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-YM ngày 10 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Chu Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại với giá trị tài sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và đề

ngợi HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Y luận tội và đề xuất quan điểm như sau:

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chu Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g và h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 589; 468 của Bộ luật dân sự, án phí trách nhiệm dân sự; xử phạt bị cáo Chu Văn V từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo Chu Văn V phải trả: Anh Phạm Văn K1 số tiền là 4.687.500 đồng; ông Phạm Văn T số tiền là 5.610.000 đồng; anh Chu Văn Q số tiền là 2.952.500 đồng.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và Đại diện Viện kiểm sát huyện Y đều có đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, tại cánh đồng thôn C, xã X, huyện Y. Chu Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc loa kéo, 02 chiếc micro, 01 sợi dây sạc và 01 túi nilon, tổng giá trị là 4.251.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Văn D1, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra Chu Văn V còn nhiều lần trộm cắp tài sản của các gia đình làm trang trại tại cánh đồng thôn C, xã X, huyện Y, cụ thể :

- Ngày 13/02/2022, Chu Văn V trộm cắp của gia đình anh Phạm Văn K1 02 máy bơm nước, tổng trị giá 4.687.500 đồng;

- Ngày 15/02/2022, Chu Văn V trộm cắp của gia đình ông Phạm Văn T 01 máy cắt cỏ, 01 nồi cơm điện, 60m dây điện và 03 máy bơm nước, tổng trị giá 5.610.000 đồng;

- Ngày 11/3/2022, Chu Văn V trộm cắp của gia đình anh Chu Văn Q 01 lồng inox và 06 con mèo, tổng trị giá 2.952.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Chu Văn V trộm cắp là 17.501.000 đồng. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không chịu lao động chân chính nên cố ý phạm tội, bị cáo đã từng bị xử phạt về tội Cướp tài sản chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần thiết có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 04 lần, mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000đồng và năm 2012 bị cáo bị xử phạt 11 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong ngày 15/02/2020, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do vậy bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với những tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn D1, gồm 01 chiếc loa kéo, 01 chiếc túi ni lon, 02 chiếc micro và 01 sợi dây điện sạc loa. Quá

trình điều tra đã trả lại cho anh D1, anh D1 nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết;

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 30Z4-8405, bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe mô tô số 034947 mang tên Đinh Thị Thanh H có địa chỉ tại Kim Lỗ - Đông Anh - Hà Nội. Quá trình điều tra xác định là của chị Đinh Thị Thanh H có địa chỉ tại Kim Lỗ - Đông Anh - Hà Nội chị H đã bán lại chiếc xe trên, không bị ai trộm cắp hay bị chiếm đoạt. Chủ sở hữu hiện tại là anh Lê Thanh T1, anh T1 và V là bạn học với nhau, do ít có nhu cầu sử dụng chiếc xe trên nên khoảng đầu năm 2022 khi V hỏi mượn xe để làm phương tiện đi lại thì được anh T1 đồng ý, anh T1 không biết V sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 28/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại tài sản chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe cho anh T1, anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn D1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ngày 13/02/2022 bị cáo trộm cắp của gia đình anh Phạm Văn K1 02 máy bơm nước, tổng trị giá 4.687.500 đồng, bị cáo bán lấy tiền tiêu sài hết, anh K1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này.

Ngày 15/02/2022, Chu Văn V trộm cắp của gia đình ông Phạm Văn T 01 máy cắt cỏ, 01 nồi cơm điện, 60m dây điện và 03 máy bơm nước, tổng trị giá 5.610.000 đồng, bị cáo đã bán lấy tiền tiêu sài hết, ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trị giá tài sản đã trộm cắp là 5.610.000 đồng.

Ngày 11/3/2022, Chu Văn V trộm cắp của gia đình anh Chu Văn Q 01 lồng inox và 06 con mèo, tổng trị giá 2.952.500 đồng, bị cáo đã bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết, anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả ông tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của ông là 2.952.500 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho vợ chồng anh K1 chị Th, ông T, anh Q số tiền trên nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo V phải bồi thường trả vợ chồng anh K1, chị Th số tiền là 4.687.500 đồng, ông T số tiền là 5.610.000 đồng, anh Q số tiền 2.952.500 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng anh Phạm Văn K1, ông Phạm Văn T và anh Chu Văn Q có đơn đề nghị thi hành án đối với số tiền bị cáo phải thi hành án, nếu bị cáo chưa trả nợ thì hàng tháng bị cáo Chu Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo Chu Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 48 - Bộ luật hình sự. khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/03/2022.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Chu Văn V phải trả vợ chồng anh Phạm Văn K1, sinh năm 1978 và chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1983 đều có địa chỉ: thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 4.687.500 đồng (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Buộc bị cáo Chu Văn V phải trả ông Phạm Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 5.610.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Chu Văn V phải trả anh Chu Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 2.952.500 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng anh Phạm Văn K1 chị Đỗ Thị Th, ông Phạm Văn T và anh Chu Văn Q có đơn đề nghị thi hành án đối với số tiền bị cáo phải thi hành án, nếu bị cáo chưa trả nợ thì hàng tháng bị cáo Chu Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Án phí: Bị cáo Chu Văn V phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 662.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã K, huyện G, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhiên